

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

TD, ngày 06 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983;

Đều cư trú tại: Thôn H 2, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58,81,82,83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/12/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/9/2017 và cháu Nguyễn Vân A, sinh ngày 25/01/2012. Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 17/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 08/9/2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H tự nguyện nộp án phí, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003028 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD. Chị H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoài